

THÔNG BÁO

Xét tuyển viên chức năm 2025 của Bệnh viện Nhi Đồng 1

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 03 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc Ban hành nội quy và quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 168/QĐ-BNV ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Đề án vị trí việc làm số 05/ĐA-BVNĐ1 ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bệnh viện Nhi Đồng 1 trực thuộc Sở Y tế TP. HCM;

Căn cứ Kế hoạch số 213/KH-BVNĐ 1 ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Giám đốc Bệnh viện Nhi Đồng 1 về việc xét tuyển viên chức năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2908/QĐ-BVNĐ1 ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Giám đốc Bệnh viện Nhi Đồng 1 về việc phê duyệt Kế hoạch xét tuyển viên chức năm 2025;

Bệnh viện Nhi Đồng 1 thông báo tổ chức xét tuyển viên chức năm 2025 như sau:

I. CHỈ TIÊU THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM: 130 chỉ tiêu

TT	Vị trí việc làm	Chức danh cần tuyển	Khoa/ Phòng	Mã số chức danh nghề nghiệp	Số lượng được duyệt trong đề án	Số lượng viên chức hiện có	Số lượng cần tuyển	Tổng cần tuyển dụng
Bác sĩ								
1	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Cấp cứu	V.08.01.03	18	17	1	1
2	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh - X quang	V.08.01.03	10	7	2	2

3	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Giải phẫu bệnh lý	V.08.01.03	3	1	1	1
4	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Hồi sức Nhiễm	V.08.01.03	8	7	1	1
5	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Ngoại tổng hợp	V.08.01.03	20	15	1	1
6	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Ngoại Tim mạch	V.08.01.03	8	6	1	1
7	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nhiễm- thần kinh	V.08.01.03	17	13	3	3
8	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội tổng quát 2- Hô hấp	V.08.01.03	8	7	1	1
9	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Sốt xuất huyết	V.08.01.03	10	7	1	1
10	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Thận- nội tiết	V.08.01.03	11	8	2	2
11	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Tiêu hóa	V.08.01.03	12	9	2	2
12	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	V.08.01.03	3	1	1	1
13	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	Phòng Quản lý chất lượng	V.08.01.03	2	0	1	1
Y tế công cộng								
1	Y tế công cộng	YTCC (hạng III)	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	V.08.04.10	8	4	4	4
Điều dưỡng								
1	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Khoa Cấp cứu	V.08.05.12	25	19	4	4
2	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Khoa Gây mê hồi sức	V.08.05.12	30	14	4	4
3	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Khoa Hô hấp	V.08.05.12	17	6	3	3
		Điều dưỡng hạng IV		V.08.05.13	33	26	1	1

4	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Khoa Hồi sức ngoại	V.08.05.12	25	18	5	5
5	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Khoa Hồi sức nhiễm	V.08.05.12	26	17	7	7
6	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Khoa Hồi sức sơ sinh	V.08.05.12	27	16	11	11
7	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Khoa Ngoại Thần kinh	V.08.05.12	5	2	2	2
		Điều dưỡng hạng IV		V.08.05.13	7	4	2	2
8	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Ngoại Thận - Tiết niệu	V.08.05.13	8	6	1	1
9	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Khoa Ngoại tổng hợp	V.08.05.12	10	6	3	3
10	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Khoa Ngoại Tim mạch	V.08.05.12	9	8	1	1
11	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Khoa Nhiễm-thần kinh	V.08.05.12	23	15	4	4
		Điều dưỡng hạng IV		V.08.05.13	18	17	1	1
12	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Khoa Nội tổng quát 1	V.08.05.12	13	9	2	2
13	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Khoa Sơ sinh	V.08.05.12	28	19	4	4
14	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Khoa Sơ sinh 2- Chuyên hóa, di truyền	V.08.05.12	20	8	4	4
		Điều dưỡng hạng IV		V.08.05.13	22	9	1	1

15	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Khoa Phỏng-tạo hình	V.08.05.12	10	6	1	1
16	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Khoa Sốt xuất huyết	V.08.05.12	24	14	2	2
17	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Khoa Thận - nội tiết	V.08.05.12	27	23	1	1
18	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Khoa Tiêu hóa	V.08.05.12	17	11	3	3
19	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Khoa Tim mạch	V.08.05.12	16	13	4	4
20	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Phòng Điều dưỡng	V.08.05.13	10	0	5	5
Dược hạng IV								
1	Dược	Dược hạng IV	Khoa Cấp cứu	V.08.08.23	1	0	1	1
			Khoa Hô hấp		2	1	1	1
			Khoa Hồi sức nhiễm		1	0	1	1
			Khoa Hồi sức sơ sinh		1	0	1	1
			Khoa Nhiễm - Thần kinh		1	0	1	1
Kỹ thuật y hạng III								
1	Kỹ thuật Y	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Chẩn đoán hình ảnh - X quang	V.08.07.18	19	17	1	1
2	Kỹ thuật Y	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Giải phẫu bệnh lý	V.08.07.18	8	5	1	1
3	Kỹ thuật Y	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Vật lý trị liệu Phục hồi chức năng	V.08.07.18	14	12	1	1

4	Kỹ thuật Y	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm huyết học	V.08.07.18	30	27	1	1
		Kỹ thuật y hạng IV		V.08.07.19	2	1	1	1
5	Kỹ thuật Y	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm vi sinh	V.08.07.18	13	8	1	1
Khúc xạ nhãn khoa								
1	Khúc xạ nhãn khoa	Khúc xạ nhãn khoa (hạng III)	Khoa Mắt	V.08.11.30	4	2	2	2
Dinh dưỡng								
1	Dinh dưỡng	Dinh dưỡng hạng III	Khoa Dinh Dưỡng	V.08.09.25	5	3	1	1
Chuyên viên								
1	Chuyên viên	Chuyên viên	Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	01.003	4	2	2	2
2	Chuyên viên	Chuyên viên	Khoa Tâm lý	01.003	4	2	1	1
Chuyên viên								
1	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Chuyên viên	Phòng Tổ chức cán bộ	01.003	9	6	1	1
2	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Chuyên viên	Phòng Kế hoạch tổng hợp	01.003	6	4	1	1
3	Chuyên viên về quản trị công sở	Chuyên viên	Phòng Vật tư - thiết bị y tế	01.003	12	10	2	2

4	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Chuyên viên	Phòng Công nghệ thông tin	01.003	10	6	3	3
Cán sự								
1	Cán sự về hành chính văn phòng	Cán sự	Phòng Công nghệ thông tin	01.004	5	4	1	1
2	Cán sự về hành chính văn phòng	Cán sự	Khoa Chẩn đoán hình ảnh- siêu âm	01.004	5	3	1	1
3	Cán sự về hành chính văn phòng	Cán sự	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	01.004	7	0	1	1
4	Cán sự về hành chính văn phòng	Cán sự	Khoa khám bệnh (tổ nhập viện)	01.004	26	9	5	5
Tổng cộng:					777	510	130	130

II. HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG XÉT TUYỂN:

1. Hình thức tuyển dụng: Xét tuyển

2. Nội dung xét tuyển:

Vòng 1: Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển

- Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2 do Ban Kiểm tra phiếu thực hiện.

- Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện,

tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng phải thông báo triệu tập thí sinh tham dự vòng 2, đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc.

- Chậm nhất là 15 ngày sau ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thì phải tiến hành tổ chức xét tuyển vòng 2.

Vòng 2: Kiểm tra nghiệp vụ chuyên ngành

***Phần 1- Vòng 2: Tổ chức thi ngoại ngữ (Tiếng Anh) tương đương trình độ A2, đối với các vị trí việc làm có yêu cầu sử dụng ngoại ngữ.**

Hình thức thi: bài thi trắc nghiệm 30 câu hỏi theo yêu cầu vị trí việc làm trên máy vi tính, thời gian làm bài 30 phút, thí sinh được chấm **Đạt** kỹ năng sử dụng ngoại ngữ khi có số câu trả lời đúng từ 50% trở lên thì thi tiếp phần 2.

Miễn thi Ngoại ngữ (Tiếng Anh) đối với trường hợp sau:

- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ (Tiếng Anh) cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

- Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận;

- Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số dự tuyển vào viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

***Phần 2 -Vòng 2: Thi chuyên môn, nghiệp vụ:**

- Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Hình thức thi: Vấn đáp.

- Thời gian thi: 30 phút (thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị, không tính vào thời gian thi).

- Thang điểm vấn đáp được tính theo thang điểm 100, cụ thể:

+ Kiến thức chung: 30 điểm (tối đa 02 câu).

+ Kiến thức chuyên môn nghiệp vụ: 70 điểm.

- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 2 bằng hình thức vấn đáp.

3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức:

a) Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên (*đạt từ 50% điểm trở lên đối với từng phần phỏng vấn*);

- Có số điểm tại vòng 2 cộng với điểm ưu tiên cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm vẫn đáp tại vòng 2 cộng với điểm ưu tiên bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm vẫn đáp cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

c) Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm phỏng vấn tại vòng 2.

d) Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

III. ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN:

1. Về điều kiện dự tuyển:

Người đăng ký dự tuyển phải có đủ tiêu chuẩn về phẩm chất, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực theo yêu cầu của vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp, có đủ các điều kiện đăng ký dự tuyển quy định như sau:

- a) Có Phiếu đăng ký dự tuyển;
- b) Có lý lịch rõ ràng;
- c) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề phù hợp với vị trí việc làm;
- d) Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ theo vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;

đ) Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do bệnh viện xác định tại biểu chỉ tiêu tuyển dụng (đính kèm), không phân biệt loại hình đào tạo văn bằng, chứng chỉ, trường công lập, trường ngoài công lập.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức: Theo quy định tại Điều 22 Luật Viên chức năm 2010 được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 12 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019 như sau:

“2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;*
- b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng”.*

3. Tiêu chuẩn từng vị trí gắn với chức danh nghề nghiệp:

- a) Văn bằng chuyên môn (theo biểu chỉ tiêu đính kèm).
- b) Yêu cầu về chứng chỉ ngoại ngữ và các chứng chỉ khác theo vị trí cần tuyển (theo biểu chỉ tiêu đính kèm)

Lưu ý: Đối với các vị trí việc làm gắn với chức danh nghề nghiệp không yêu cầu chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ, Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ Nội vụ Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Bộ Y tế; Thông tư số 29/2022/TT-BTC và Thông tư 14/2022TT-BKHCN; Thông tư số 26/2023/TT-BLĐTBXH...nhưng yêu cầu kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ thì ứng viên dự tuyển sẽ được sát hạch kỹ năng sử dụng ngoại ngữ khi tham dự phỏng vấn vòng 2.

* Người trúng tuyển được thực hiện xác minh văn bằng, chứng chỉ theo quy định.

4. Đối tượng và điểm ưu tiên:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

d) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

5. Hồ sơ tham gia dự tuyển

a) Tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển:

- Người đăng ký dự tuyển viên chức nộp Phiếu đăng ký dự tuyển theo **Mẫu số 01** được ban hành kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ, đính kèm 01 bản sao chụp văn bằng chuyên môn. **Bệnh viện Nhi Đồng 1 không có vị trí việc làm đăng ký 02 nguyện vọng.**

- Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của người đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Bệnh viện Nhi Đồng 1.

- Người đăng ký dự tuyển viên chức nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển tại địa điểm tiếp nhận của Bệnh viện hoặc gửi theo đường bưu chính.

Lưu ý: Trường hợp có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc Bệnh viện Nhi Đồng 1 phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì Bệnh viện thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc trên trang thông tin điện tử của Bệnh viện và không tiếp

nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

b) Hồ sơ dự tuyển sau khi có thông báo kết quả tuyển dụng viên chức:

Khi có thông báo kết quả tuyển dụng viên chức theo quy định tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến Phòng Tổ chức cán bộ - Bệnh viện Nhi Đồng 1 để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng. Hồ sơ tuyển dụng bao gồm:

- Bản sao (được cơ quan có thẩm quyền chứng thực) các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

- Phiếu lý lịch tư pháp số 1 do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Bản sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã - phường, thị trấn nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trong thời hạn 06 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

- Bản sao giấy khai sinh hoặc thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước.

- Giấy chứng nhận sức khỏe có kết luận đủ sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp theo quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT của Bộ Y tế ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế.

- Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có), được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.

c. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc Bệnh viện Nhi Đồng 1 phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì Giám đốc Bệnh viện Nhi Đồng 1 ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển. Người đăng ký dự tuyển phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của những giấy tờ trong hồ sơ dự tuyển.

d. Thí sinh không được bổ sung các giấy tờ xác nhận chế độ ưu tiên sau khi đã công bố kết quả tuyển dụng.

e. Thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển vào 01 vị trí việc làm tại Bệnh viện Nhi Đồng 1, thí sinh nào đăng ký dự tuyển từ 02 vị trí việc làm trở lên sẽ bị xóa tên trong danh sách dự tuyển hoặc hủy kết quả xét tuyển. Hồ sơ dự tuyển không hoàn trả lại.

f. Bệnh viện Nhi Đồng 1 tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển và hồ sơ dự tuyển của những ứng viên đủ điều kiện theo quy định và chịu trách nhiệm về việc từ chối tiếp nhận hồ sơ.

IV. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, LỆ PHÍ XÉT TUYỂN

1. Thời gian tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển: 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử của bệnh viện. Dự kiến từ ngày 20/08/2025 đến hết ngày 18/09/2025 (Sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 00 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 30 phút).

2. Địa điểm và hình thức tiếp nhận phiếu:

- Địa điểm: Phòng Tổ chức cán bộ - Bệnh viện Nhi Đồng 1.
- Điện thoại: 028. 3927 1119 (số nội bộ 110)
- Liên hệ: Phòng Tổ chức cán bộ (lầu 5-Khu E)
- Hình thức:
 - + Nộp phiếu đăng ký dự tuyển trực tiếp tại Phòng Tổ chức cán bộ;
 - + Nộp phiếu đăng ký dự tuyển qua đường bưu chính.

3. Phí xét tuyển: Thực hiện theo Thông tư 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức. Mức thu phí tham dự xét tuyển đối với thí sinh đủ điều kiện:

- Dưới 100 thí sinh đủ điều kiện: 500.000 đồng/thí sinh.
- Từ 100 đến dưới 500 thí sinh đủ điều kiện: 400.000 đồng/thí sinh.

Phí xét tuyển sẽ thông báo cụ thể sau khi phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện, không đủ điều kiện dự thi.

V. THÔNG BÁO NGƯỜI ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ XÉT TUYỂN

Dự kiến từ ngày 08/10/2025 đến ngày 09/10/2025 niêm yết công khai danh sách những người đủ điều kiện tham dự xét tuyển (vòng 2) tại bảng tin của Bệnh viện Nhi Đồng 1 và thông báo trên trang thông tin điện tử của Bệnh viện <http://nhidong.org.vn>.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN THI VÒNG 2

Dự kiến từ ngày 23/10/2025 đến ngày 24/10/2025:

- + Trắc nghiệm kỹ năng ngoại ngữ theo yêu cầu vị trí việc làm (chức danh nghề nghiệp hạng III).
- + Thi vấn đáp để kiểm tra năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển. (Thời gian thi vòng 2 chính thức sẽ thông báo cụ thể sau).

Trên đây là thông báo xét tuyển viên chức năm 2025 của Bệnh viện Nhi Đồng 1./

Nơi nhận:

- Sở Y tế TP.HCM (để báo cáo);
- Ban giám đốc;
- Các khoa, phòng;
- Trang thông tin điện tử;
- Lưu: VT, TCCB.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Hùng



RECEIVED
JAN 10 1964